

B NG ã I M H C PH N - MĐN TH Ì NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : 36CTN2 N h c : 2012-2013 ã VHT : 4
(60,0,0,0,0,0)

H ã T : H c ph n : 121167210106 - Nguy² n ĩ k to ã n H c km : HK01

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ñ I M TH Ì NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ñ I M THI	QUY TS : 70.00%	ñ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3672010652	36CTN2	Thi Thu Sang	04/11/1994				6.0	5.0		5.5	1.7	3.3	2.3	4.0	
2	3672010665	36CTN2	Tr n Minh Kh ng	12/08/1994				6.0	6.0		6.0	1.8	3.0	2.1	3.9	
3	3672010687	36CTN2	Nguy n Qu c Vĩ t	01/04/1994				5.0	7.0		6.0	1.8	4.0	2.8	4.6	
4	3672010748	36CTN2	Nguy n Th B'ch Ng c	16/01/1994				8.0	8.0		8.0	2.4	5.0	3.5	5.9	
5	3672010760	36CTN2	Nguy n Th M	16/02/1994				6.0	4.0		5.0	1.5	1.0	0.7	2.2	
6	3672010768	36CTN2	Huinh H u Trí	25/08/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
7	3672010782	36CTN2	Nguy n Phan S n Tùng	15/10/1994				6.0	7.0		6.5	2.0	0.0	0.0	2.0	
8	3672010809	36CTN2	Nguy n Thanh Tú	30/11/1994				7.0	8.0		7.5	2.3	5.0	3.5	5.8	
9	3672010824	36CTN2	Nguy n Vñh Giàu	26/06/1994				4.0	7.0		5.5	1.7	6.0	4.2	5.9	
10	3672010833	36CTN2	Nguy n Ph ¾c Khang	05/08/1993				8.0	8.0		8.0	2.4	3.5	2.5	4.9	
11	3672010839	36CTN2	H Quy t Tĩ n	20/10/1994				8.0	5.0		6.5	2.0	2.0	1.4	3.4	
12	3672010854	36CTN2	Nguy n Th Y n Nhi	10/06/1993				9.0	5.0		7.0	2.1	5.0	3.5	5.6	
13	3672010860	36CTN2	Tñg Thanh Phi	13/06/1994				9.0	5.0		7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	
14	3672010871	36CTN2	H Qu c V ng	20/02/1992				6.0	9.0		7.5	2.3	5.3	3.7	6.0	
15	3672010898	36CTN2	L ² Th Ng c Huy n	15/09/1994				8.0	10.0		9.0	2.7	5.0	3.5	6.2	
16	3672010908	36CTN2	Tr n Phan Minh Tú	01/07/1994				6.0	6.0		6.0	1.8	5.5	3.9	5.7	
17	3672010925	36CTN2	Mai ã c Thi u	20/01/1993				7.0	6.0		6.5	2.0	2.0	1.4	3.4	
18	3672010930	36CTN2	Nguy n Th Ng c Hãn	02/08/1994				7.0	9.0		8.0	2.4	6.0	4.2	6.6	
19	3672010946	36CTN2	Nguy n T n Thành	13/08/1994				6.0	9.0		7.5	2.3	5.0	3.5	5.8	

B NG ãI M H C PH N - MĐN THÌ NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : 36CTN2 N h c : 2012-2013 ã VHT : 4
(60,0,0,0,0,0)

H ãT : H c ph n : 121167210106 - Nguy²n lĩ k to ãn H c km : HK01

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ñI M THÌ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ñI M THI	QUY TS : 70.00%	ñI M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3672010958	36CTN2	L ² ã c Tu	02/02/1994				9.0	5.0		7.0	2.1	5.3	3.7	5.8	
21	3672010972	36CTN2	Nguy n Th Ng c Giàu	17/05/1987				6.0	7.0		6.5	2.0	6.0	4.2	6.2	
22	3672010987	36CTN2	Tr ãng Th Di m	01/08/1994				6.0	10.0		8.0	2.4	6.0	4.2	6.6	
23	3672011005	36CTN2	Nguy n Th C m	19/03/1993				9.0	5.0		7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	
24	3672011026	36CTN2	M ch Huy V ãng	07/10/1994				8.0	5.0		6.5	2.0	3.0	2.1	4.1	
25	3672011031	36CTN2	L ² Thi n Ho ½ng Lân	29/11/1994				8.0	9.0		8.5	2.6	1.0	0.7	3.3	
26	3672011043	36CTN2	Nguy n Th M Duyên	28/06/1994				9.0	9.0		9.0	2.7	3.3	2.3	5.0	
27	3672011049	36CTN2	L ² Th Vi	13/09/1994				6.0	6.0		6.0	1.8	5.0	3.5	5.3	
28	3672011068	36CTN2	Nguy n Xu ^a n ã ²	05/11/1994				3.0	6.0		4.5	1.4	3.8	2.7	4.0	
29	3672011072	36CTN2	Nguy n Th Tuy t Trình	28/09/1994				8.0	7.0		7.5	2.3	0.5	0.4	2.6	
30	3672011075	36CTN2	Võ Hoàng Huy	23/08/1994				6.0	8.0		7.0	2.1	2.0	1.4	3.5	
31	3672011084	36CTN2	Ng» ã i ã i n	16/06/1993				5.0	9.0		7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	
32	3672011104	36CTN2	Nguy n Ho ½ng Anh	20/06/1993				4.0	0.0		2.0	0.6	1.5	1.1	1.7	
33	3672011215	36CTN2	Phan V ã ã c	13/07/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
34	3672011251	36CTN2	V H V ã Ch ãng	10/09/1994				6.0	4.0		5.0	1.5	5.3	3.7	5.2	
35	3672011259	36CTN2	Giang Y n Trang	25/05/1994				8.0	0.0		4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	
36	3672011262	36CTN2	V ½Th Thùy	15/01/1994				6.0	10.0		8.0	2.4	3.8	2.7	5.1	
37	3672011270	36CTN2	V ½Th Th ¾y Vy	24/05/1994				8.0	7.0		7.5	2.3	5.0	3.5	5.8	
38	3672011277	36CTN2	Tr n T n Tài	09/04/1994				8.0	9.0		8.5	2.6	4.0	2.8	5.4	

B NG ấI M H C PH N - MĐN TH ầ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 36CTN2 N ầ h c : 2012-2013 ấ VHT : 4
(60,0,0,0,0,0)
H ấ T : H c ph n : 121167210106 - Nguy ² n ầ k to ầ n H c km : HK01

STT	Mí S	L P SV	H ầ V ầ T c N	NGÀY SINH	ấI M TH ầ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấI M THI	QUY TS : 70.00%	ấI M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3672011490	36CTN2	Nguy n ầ nh Tuy n	07/08/1993				7.0	5.0		6.0	1.8	3.8	2.7	4.5	
40	3672011532	36CTN2	Châu Thanh H ng	08/03/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
41	3672011537	36CTN2	Tr n Nguy ² n C n	23/03/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
42	3672011548	36CTN2	Nguy n Th ầ i B o	19/12/1994				6.0	7.0		6.5	2.0	5.5	3.9	5.8	
43	3672011583	36CTN2	Nguy n B ầ Phát	05/05/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
44	3672011844	36CTN2	Nguy n Thanh Ca	15/01/1994				6.0	5.0		5.5	1.7	4.0	2.8	4.5	
45	3672011878	36CTN2	Nguy n Minh ầ c	06/02/1994				8.0	5.0		6.5	2.0	3.0	2.1	4.1	
46	3672011884	36CTN2	L ² Ph m Th ầ y Nhi	28/09/1993				9.0	10.0		9.5	2.9	3.8	2.7	5.5	
47	3672012004	36CTN2	Tr ng M Xuyên	1993				9.0	8.0		8.5	2.6	5.0	3.5	6.1	
48	3672012056	36CTN2	Ph m Th H ầ a Dâng	16/02/1994				9.0	7.0		8.0	2.4	0.0	0.0	2.4	

T ng s : 48 h c sinh sinh vi ² n Tp.HCM, ngày / /
Tr ng Khoa Gi ầ o Vi ² n B M ầ n Gi ầ o V Khoa